

PHẦN 2

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO
ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

PHẦN 2: MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

2.1 Những căn cứ lập đề án

Đề án mở chương trình đào tạo tiến sĩ HHC được lập dựa trên các cơ sở sau:

- Kết luận số 28-KL/TW ngày 14/8/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng ĐBSCL thời kỳ 2011–2020 đã xác định “Xây dựng Trường ĐHCT thành trường đại học xuất sắc về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; có chức năng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực”;

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước có nội dung “Nâng cấp Trường ĐHCT thành trường đại học trọng điểm quốc gia theo hướng phát triển đa ngành”;

- Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện Giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;

- Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg ngày 16/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Cần Thơ có nội dung “nâng cấp Trường ĐHCT thành trường đại học trọng điểm quốc gia theo hướng phát triển đa ngành”;

- Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ;

- Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

- Thông tư số 05/2012/ TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT;

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành Quy định điều kiện, trình tục mở ngành hoặc chuyên ngành

đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

- Chương trình đào tạo 20.000 tiến sĩ của BGD&ĐT từ nay đến năm 2020 và Đề án 911 “Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010-2020”.

- Nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của ĐBSCL để phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng và Viện nghiên cứu trong khu vực.

- Nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ cao của vùng ĐBSCL trong chiến lược “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về khoa học công nghệ” theo quyết định 1755/QĐ-TTg ký ngày 22/9/2010 của Thủ Tướng Chính Phủ.

- Năng lực đào tạo của Trường ĐHCT và Khoa KHTN.

- Qui định đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường ĐHCT

- Kết quả đào tạo đại học, cao học của Trường ĐHCT.

2.2 Mục tiêu đào tạo

2.2.1 Mục tiêu chung

Đào tạo những nhà khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành HHC có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước nói chung và của ĐBSCL nói riêng; có khả năng phát hiện, tiếp cận và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học, công nghệ thuộc lĩnh vực HHC cũng như có khả năng tổ chức, triển khai ứng dụng các mô hình, giải pháp lý thuyết vào thực tiễn đời sống xã hội góp phần đẩy nhanh sự phát triển của nền kinh tế tri thức nước nhà.

2.2.2 Mục tiêu cụ thể

Sau khi kết thúc thành công chương trình đào tạo, Tiến sĩ chuyên ngành HHC:

- Có trình độ chuyên môn sâu về chuyên ngành (Tổng hợp hữu cơ, Phân tích xác định cấu trúc và hoạt tính hợp chất hữu cơ, Tổng hợp vật liệu hữu cơ và y sinh, Phân tích dược liệu và bào chế chế phẩm hữu cơ).

- Có tư duy, phương pháp khoa học, khả năng phát hiện, tiếp cận và giải quyết các vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành.

- Có khả năng nghiên cứu độc lập và lãnh đạo nhóm nghiên cứu về các lĩnh vực chuyên ngành.

- Có khả năng liên kết đa ngành để triển khai các mô hình, giải pháp, ứng dụng, ... cho nghiên cứu thực nghiệm, góp phần cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa và chuyển giao công nghệ cho vùng ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung.

- Có khả năng trình bày vấn đề khoa học trong Hóa học (nói, viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và giảng dạy, nghiên cứu tại các Viện nghiên cứu, các trường Cao đẳng, Đại học.

2.3 Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ ngành đúng là 3 năm tập trung liên tục; đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học nhưng chưa có bằng thạc sĩ ngành đúng là 4 năm tập trung liên tục.

Trường hợp NCS không theo học tập trung liên tục được và được Trường, Khoa chấp nhận thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của NCS phải có tổng thời gian học và nghiên cứu như quy định trên, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại cơ sở để thực hiện đề tài nghiên cứu. Trong trường hợp này thời gian đào tạo được cộng thêm 1 năm tương ứng với từng đối tượng.

Nếu NCS không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định thì chậm nhất 3 tháng trước khi hết hạn phải làm đơn xin phép gia hạn học tập, có ý kiến của đơn vị cử đi học (nếu có). Thời gian gia hạn không quá 24 tháng. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo thông báo của cơ sở đào tạo. Đối với nghiên cứu sinh không tập trung, khi được gia hạn phải làm việc tập trung tại cơ sở đào tạo để hoàn thành luận án trong thời gian được gia hạn.

Sau khi hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có), nếu chưa hoàn thành luận án, NCS vẫn có thể tiếp tục thực hiện đề tài luận án và trở lại Trường trình luận án để bảo vệ nếu đề tài luận án và các kết quả nghiên cứu vẫn đảm bảo tính thời sự, giá trị khoa học; được người hướng dẫn, Hiệu trưởng đồng ý. Toàn bộ chi phí sau thời gian đào tạo NCS phải tự chi trả.

Thời gian tối đa cho phép trình luận án để bảo vệ là 7 năm (84 tháng) kể từ ngày có quyết định công nhận NCS. Quá thời gian này, NCS không được bảo vệ luận án và các kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

2.4 Đối tượng tuyển sinh

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải thuộc một trong các nhóm đối tượng sau:

- **Đối tượng A1:** Người đã có bằng thạc sĩ nghiên cứu ngành đúng (định nghĩa ở mục 2.5.1) hoặc ngành phù hợp (có chương trình đào tạo giống với ngành đúng hơn 90%).
- **Đối tượng A2:** Người đã có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng (định nghĩa ở mục 2.5.1) thì phải tốt nghiệp loại giỏi trở lên. Nếu tốt nghiệp loại khá thì phải có bài báo về chuyên ngành đã được đăng hoặc có tham gia hay chủ trì đề tài về NCKH Hóa học được nghiệm thu.

- **Đối tượng A3:** Người đã có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc ngành phù hợp nhưng chưa tốt nghiệp nhiều năm (15 năm) hoặc có bằng thạc sĩ ngành gần (định nghĩa ở mục 2.5.2).

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn trường, kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu, đề xuất người hướng dẫn.

3. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- Năng lực hoạt động chuyên môn;
- Phương pháp làm việc;
- Khả năng nghiên cứu;
- Khả năng làm việc theo nhóm;
- Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

4. Có trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) đạt một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ trong hoặc ngoài nước mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh không qua phiên dịch.

- Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

5. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí, hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành LATS).

2.5 Định nghĩa ngành đúng và ngành gần:

2.5.1 Ngành đúng:

Ngành đúng đối với đối tượng đã có bằng thạc sĩ là chuyên ngành Hóa hữu cơ (60440114).

Ngành đúng đối với đối tượng chỉ tốt nghiệp đại học là chuyên ngành Hóa học (52440112) và chuyên ngành Hóa dược (52720403).

2.5.2 Ngành gần:

Ngành gần đối với đối tượng đã có bằng Thạc sĩ là các chuyên ngành thuộc nhóm ngành Hóa lý thuyết và hóa lý (60440119), Hóa phân tích (60440118), Khoa học vật liệu (60440122).

2.6 Danh mục các môn học bổ sung kiến thức

Đối tượng A2 cần bổ sung 32 tín chỉ quy định tại 4.1.1

Đối tượng A3 cần bổ sung 9 tín chỉ quy định tại 4.1.1

2.7 Dự kiến qui mô tuyển sinh

Số lượng dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu là 20-30 NCS (4-6 chỉ tiêu/năm). Nguồn tuyển chủ yếu là các thạc sĩ đã tốt nghiệp từ các trường đào tạo trong vùng ĐBSCL, các giảng viên của các trường đại học, cao đẳng, các cán bộ làm việc trong lĩnh vực Hóa học, Hóa dược, Hóa phân tích, Vật liệu, Hóa lý thuyết và Hóa lý.

2.8 Dự kiến mức học phí

Mức học phí sẽ áp dụng theo quy định hiện hành của Trường ĐHTC: 1.975.000đ/tháng, 19.750.000đ/năm, 658.000đ/tín chỉ. Học phí thu theo từng năm học; quá thời hạn đào tạo mà NCS chưa hoàn thành xong chương trình thì phải đóng học phí tốt nghiệp chậm tiến độ theo từng học kỳ, mức thu bằng 25% mức học phí của học kỳ trễ hạn và chịu trách nhiệm chi trả các chi phí liên quan đến hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ.

Mức học phí này chỉ áp dụng cho những NCS đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành đúng và học chương trình chính thức toàn thời gian của tiến sĩ bao gồm: 2 chuyên đề + 1 tiểu luận tổng quan + các học phần tiến sĩ + luận án.

Trường hợp NCS tốt nghiệp đại học và tốt nghiệp thạc sĩ ngành gần thì ngoài chương trình chính thức của tiến sĩ phải học những học phần thạc sĩ, học phần bổ sung bậc tiến sĩ và phải đóng học phí cho những học phần phải học ngoài chương trình theo quy định chung của Trường về mức học phí theo tín chỉ của trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

2.9 Yêu cầu đối với người tốt nghiệp

Căn cứ theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT, thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT, thông tư 08/2017/TT-BGDĐT và thông tư 09/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ, điều kiện xét tốt nghiệp được quy định như sau:

- a. NCS có đủ điều kiện bảo vệ luận văn:
 - Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;
 - Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - Có ít nhất 02 công bố đã đăng hoặc được chấp nhận đăng trên tạp chí theo danh mục do hội đồng chức danh giáo sư ngành quy định, trong đó có ít nhất 01 công bố quốc tế trong danh mục ISI-Scopus;
 - Có tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo quốc gia và/hoặc quốc tế.
 - Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.
- b. Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu.